

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Sơn

Bà Triệu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1973 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn L vợ: Phạm H và có 02 người con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/8/2024, tạm giam ngày 19/8/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn G sinh năm 1996

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Trần Q sinh năm 1974

Trú tại: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 16/8/2024 tại tổ dân phố số 11, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an thị

trần Mậu A, huyện Văn Yên bắt quả tang Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái K đang mặc: 01 (Một) túi nilon đựng 06 (Sáu) đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy, loại Heroine), tiền 610.000 (Sáu trăm mười nghìn đồng) có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tại túi quần phía trước bên trái Khánh đang mặc 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 21E1-116.91.

Nguyễn Văn K khai nhận số chất bột nén màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy loại Heroine, K tàng trữ để sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 16/8/2024 K đi xe mô tô đến nhà Đào D sinh năm 1960, trú tại thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái hỏi mua 900.000 đồng tiền ma túy về để sử dụng. D nhận tiền rồi đi vào trong nhà, một lúc sau quay ra đưa cho K 01 túi nilon màu trắng đựng 06 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa ma túy. K nhận số ma túy và cho vào túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe đi về đến tổ dân phố số 11, thị trấn M, huyện V thì bị Công an huyện Văn Yên bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan điều tra đã Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K tại thôn T, xã X, huyện V, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn K, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đào D tại thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến tội phạm mua bán ma túy

Tại Kết luận giám định số: 497/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K có tổng khối lượng là: 0,48 gam (Không thấy bốn mươi tám gam).

- 0,08 gam trích từ 0,48 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine."

Tại Kết luận giám định số: 499/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 08 (tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ gửi giám định đều là tiền thật".

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, quá trình điều tra đã xử lý như sau:

- 0,4 gam Heroine do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái hoàn lại sau khi đã trích mẫu giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh và số tiền 610.000 đồng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để tiến hành tố tụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 21E1-116.91: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn G (Là con trai của K), anh G không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của K. Nên Cơ

quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 475/QĐ-HSKTMT ngày 15/10/2024 trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh G.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS-VY ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,4 (Không phải bốn) gam ma túy, loại Heroine được niêm phong trong một phong bì (Sau khi đã lấy mẫu giám định);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 610.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 16/8/2024, tại khu vực tổ dân phố số 11, thị trấn M huyện V, tỉnh

Yên Bái, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an thị trấn M, huyện Văn Yên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K tàng trữ 0,48 gam ma túy, loại Heroine để trong túi quần phía sau bên trái K đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là người có công tham gia dân công hỏa tuyến trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ và có bố, mẹ vợ là người có công được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích sử dụng cho bản thân và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của Đào D với giá 900.000 đồng tại nhà của D thuộc thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn K, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đào D, kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến tội phạm mua bán ma túy. Quá trình thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp, D không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã tiến hành triệu tập Đào Văn D đến làm việc, nhưng hiện D vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của K, thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh D có liên quan đến hoạt động phạm tội mua bán ma túy. Nên không có

đủ căn cứ để xử lý đối với Đào D trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét xử lý đối với Đào D khi có đủ căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 21E1-116.91. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn G (con trai của K), anh G không biết K sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của K. Nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 475/QĐ-HSKTMT ngày 15/10/2024 trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh G là phù hợp.

Đối với chiếc thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 610.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo K.

Đối với 0,4 (Không phải bốn) gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì là vật cấm lưu hành và các phong bì niêm phong không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16 tháng 8 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 610.000 (Sáu trăm mười nghìn) đồng, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,4 (Không phải bốn) gam ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành và 02 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong đối với số tiền và ma túy nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 09/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên).

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn G được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Văn Yên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà